

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 99/2024/HS-ST
Ngày 04-7-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quế Phượng và ông Phạm Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu **tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu K – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Thị H, sinh năm 1971 tại tỉnh Bình Thuận; Hộ khẩu thường trú: Khu phố A, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi tạm trú: Không có; Nơi sinh sống: Không ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; C là Lê Huỳnh H1, mẹ là Trần Thị Đ; Chồng là Nguyễn Tấn H2 (đã chết); Có 2 con sinh năm 1998 và năm 2000.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/12/2023, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 17/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ thuộc Công an huyện L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Thạch Ái Đ1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Phòng trọ - Tổ E, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Người làm chứng (đồng thời là người chứng kiến):

1. Ông Nguyễn Văn N (chủ phòng trọ), sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ E, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Ông Phạm Châu T (đang chấp hành án tại Nhà Tạm giữ công an huyện L).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị H là đối tượng không nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài H bắt đầu bán ma túy từ ngày 06/12/2023, nguồn gốc ma túy H mua của một người đàn ông tên T1 (chưa rõ nhân thân). Sau khi mua được ma túy, H đem về phòng trọ phân chia thành nhiều gói ma túy nhỏ để bán kiếm lời. Từ ngày 06/12/2023 đến ngày 08/12/2023, tại khu vực phòng trọ số B, tổ E, khu phố H, thị trấn L, huyện L, H mua ma túy từ T1 (chưa rõ nhân thân) và đã hai lần bán ma túy cho các đối tượng, cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 06/12/2023, H liên hệ gặp T1 để mua 1 gói ma túy đá với số tiền 500.000 đồng đem về phòng trọ phân chia ra thành 4 gói ma túy nhỏ, rồi cất giấu vào trong cái hộp bằng nhựa, hình tròn, màu trắng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H bán 3 gói ma túy cho người thanh niên điều khiển xe mô tô, sau xe chở 1 đối tượng (cả 2 người này đều chưa rõ nhân thân và chưa rõ loại xe, biển số xe) với số tiền 450.000 đồng. Đối với 1 gói ma túy còn lại, H cất giấu. Đến ngày 07/12/2023, để có thêm ma túy bán, H tiếp tục gặp đối tượng T1 mua 1 gói ma túy với số tiền 500.000 đồng rồi đem về phòng trọ chia ma túy thành 4 gói ma túy nhỏ (tổng cộng H có 5 gói ma túy). Sau đó, H bỏ 4 gói ma túy vào trong cái hộp bằng nhựa rồi cất giấu trên vách tường nhà vệ sinh, 1 gói ma túy còn lại, H cất giấu trong túi áo khoác của H và treo trên tường trong phòng trọ. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/12/2023, H tiếp tục bán ma túy cho bà Thạch Ái Đ1 1 gói với số tiền 200.000 đồng nhưng H chưa lấy tiền (bà Đ1 mua thiếu). Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Công an thị trấn L, huyện L kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H về hành vi tàng trữ trái phép 4 gói ma túy như đã nêu ở trên.

Lê Thị H khai nhận 4 gói ma túy Cơ quan Công an thu giữ là của H. Mục đích H tàng trữ là để bán kiếm lời. Đối với Thạch Ái Đ1 khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/12/2023, Đ1 gặp H mua 1 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng, mục đích để sử dụng nhưng Đ1 chưa trả tiền.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, H khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 487/KL-KTHS-MT ngày 12/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Mẫu A có khối lượng 0,3625 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng gồm:

- 1 phong bì số 487 ngày 12/12/2023 có dấu niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh B (mẫu vật đã được sử dụng hết trong quá trình giám định);
- 1 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A7 màu xanh;
- 1 áo khoác bằng vải màu xanh;
- 1 hộp nhựa hình tròn màu trắng
- Số tiền 650.000 đồng.

(Các vật chứng, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý).

Tại Cáo trạng số 78/CT-VKSLĐ ngày 02/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố Lê Thị H tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ nguyên quan điểm truy tố đối với H đúng theo nội dung bản cáo trạng số 78/CT-VKSLĐ ngày 02/5/2024. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội của H gây ra, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Lê Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Lê Thị H từ 7 năm đến 8 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Tiêu hủy 1 Phong bì số 487 ngày 12/12/2023 có dấu niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh B; Tịch thu, tiêu hủy 1 áo khoác bằng vải màu xanh và 1 hộp nhựa hình tròn màu trắng; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 450.000 đồng; Trả lại cho Lê Thị H 1 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A7 màu xanh và 200.000 đồng.

Phản tranh luận: H đồng ý với tội danh, điều luật và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng mà Đại diện Viện kiểm sát truy tố và luận tội. H không bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của H: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, Lê Thị H khai nhận về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố. Cụ thể như sau: Lê Thị H mua túy của người đàn ông tên T1 (chưa rõ nhân thân). Sau khi mua được ma túy, H đem về phòng trọ của H phân chia thành nhiều gói ma túy nhỏ để bán kiếm lời. Tại khu vực trước phòng trọ thuộc tổ E, khu phố H, thị trấn L, huyện L, H đã hai lần bán ma túy cho các đối tượng, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 06/12/2023, H bán 3 gói ma túy cho người thanh niên điều khiển xe mô tô, sau xe chở 1 đối tượng (cả 2 người này đều chưa rõ nhân thân và chưa rõ loại xe, biển số xe) được 450.000 đồng.

- Lần thứ 2: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/12/2023, H bán 1 gói ma túy cho Thạch Ái Đ1 với số tiền 200.000đ nhưng H chưa lấy tiền (Đào mua thiếu).

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Công an thị trấn L, huyện L phát hiện bắt quả tang H tàng trữ 0,3625 gam Methamphetamine, mục đích bán kiếm lời.

Xét lời khai nhận tội của H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của H tại Cơ quan điều tra, lời khai người liên quan và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hành vi của H là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ là các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. H là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của mình. Nên có đủ cơ sở xác định hành vi của H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên”. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố đối với H là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, H thành khẩn khai báo nên H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về quyết định hình phạt:

Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân của H và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy: Căn xử phạt H hình phạt tù tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội nhằm giáo dục, cải tạo H và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Tiêu hủy 1 phong bì số 487 ngày 12/12/2023 có dấu niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh B; Tịch thu, tiêu hủy 1 áo khoác bằng vải màu xanh và 1 hộp nhựa hình tròn màu trắng; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 450.000 đồng; Trả lại cho Lê Thị H 1 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A7 màu xanh và 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Lê Thị H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Thị H 7 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 12 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiêu hủy 1 phong bì số 487 ngày 12/12/2023 có dấu niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh B; Tịch thu, tiêu hủy 1 áo khoác bằng vải màu xanh và 1 hộp nhựa hình tròn màu trắng; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 450.000 đồng; Trả lại cho Lê Thị H 1 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A7 màu xanh và 200.000 đồng.

(Các vật chứng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 75/BB-CCTHADS ngày 02/5/2024 và Biên lai thu tiền số 02139 ngày 26/4/2024).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc Lê Thị H nộp 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/7/2024); người liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BRVT;
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Công an tỉnh BRVT (PC 06, PC 10);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Long Điền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Long Điền;
- UBND Phường 2, Tp . Vũng Tàu;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu.

(Đã ký)

Đỗ Hữu Trí